TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG** Bản án số:63/2019/DS-ST Ngày: 27-8-2019 V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Lý

2. Bà Nguyễn Thị Nữ

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương *tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXXST – DS ngày 17 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Quốc B, sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 135, đường H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/4/2019 nguyên đơn ông Lê Quốc B trình bày: Xuất phát từ mối quan hệ quen biết nên ngày 08/10/2018 ông Nguyễn Ngọc L có hỏi ông B vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) để làm ăn, ông L hẹn đến ngày 08/12/2018 sẽ hoàn trả. Tuy nhiên, đến nay thời gian trả đã qua nhưng ông L hẹn lần lượt mà không có thiện chí trả. Nay ông B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Ngọc L phải trả số tiền 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong tất cả buổi hòa giải, xét xử của Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt ông L theo quy định. Đối với nguyên đơn, ngày 10/7/2019 ông B có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt nguyên đơn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Về phần thủ tục Kiểm sát viên không có kiến nghị khắc phục gì thêm.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngày 08/10/2018 ông Nguyễn Ngọc L đã viết giấy mượn tiền để vay của ông Lê Quốc B số tiền 200.000.000 đồng, thỏa thuận đến ngày 08/12/2018 ông L sẽ trả, đến hạn thanh toán nhưng bị đơn không thanh toán. Ông B khởi kiện yêu cầu ông L thanh toán số tiền đã vay. Như vậy, quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Ngọc L vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Ngày 10/7/2019 nguyên đơn ông Lê Quốc B có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp: Theo giấy mượn tiền ngày 08/10/2018 do ông Lê Quốc B cung cấp thể hiện ông L có vay của ông B số tiền 200.000.000 đồng, không thỏa thuận về lãi suất chỉ hẹn thời gian thanh toán, đến hạn thanh toán nhưng ông L không thanh toán. Ngày 03/4/2019 nguyên đơn có đơn khởi kiện, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác nhưng bị đơn không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn cam kết chữ ký và chữ viết tên Nguyễn Ngọc L trong giấy mượn tiền ngày 08/10/2018 là của ông Nguyễn Ngọc L. Do đó, có căn cứ cho rằng ngày 08/10/2018 ông Nguyễn Ngọc L có vay của ông Lê Quốc B số tiền 200.000.000 đồng nhưng đến hạn thanh toán ông L chưa thanh toán. Vì vậy, ông B khởi kiện yêu cầu ông L thanh toán số tiền đã vay 200.000.000 đồng là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với phần lãi suất: nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Quốc B đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc L.

Từ những nhận định trên, xét thấy ý kiến phát biểu quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 200.000.000 đồng nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí đối với số tiền nguyên đơn được Tòa án chấp nhận tương đương mức án phí là 10.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 267 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Quốc B về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Nguyễn Ngọc L.

1.1. Buộc ông Nguyễn Ngọc L phải trả cho ông Lê Quốc B số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Nguyễn Ngọc L phải nộp số tiền 10.000.000 (mười triệu đồng).

2.2. Hoàn trả cho ông Lê Quốc B số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tạm ứng án phí còn lại theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0033945 ngày 16/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CC THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thu Thảo